Phụ lục 87
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT LẦN ĐẦU TỈNH AN GIANG
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026
XÃ BÌNH HÒA

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND ngày tháng năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

A. ĐẤT Ở

Sửa đổi, bổ sung nội dung tại số thứ tự 1, 2, 6, 8, 10, 13, 15, 16, 17, 20, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 48, 49, 50 Phụ lục 87 ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
I	**SỬA TÊN ĐƯỜNG**			
1	1	Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực ấp Bình Phú I, Bình Phú II, Phú Hòa I, Phú Hòa II, Phú An I, Phú An II, An Hòa:		Sửa tên đường (Tên cũ: Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực ấp Bình Phú I, Bình Phú II, Phú Hòa I, Phú Hòa II, Phú An I, Phú An II:)
		- Từ Lộ Tắc - Bến đò Rạch Gộc (Hết ranh ấp An Hòa)	3.600	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ Lộ Tắc - Cầu Mặc Cần Dưng)
2	2	Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực ấp An Phú, Bình An 1, Bình An 2	1.440	Sửa tên đường (Tên cũ: Đất ở nông thôn tại Trung tâm hành chính Khu vực ấp An Hòa, An Phú, Bình An 1, Bình An 2:)
3	6	Quốc lộ 91		Sửa tên đường (Tên cũ: Đất ở nông thôn tiếp giáp Quốc lộ 91:)

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
		- Từ bến đò Rạch Gộc - Ranh Bình Mỹ	1.740	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ cầu Mặc Cần Dưng - Ranh xã Bình Mỹ)
4	8	Đường cặp kênh Mặc Cần Dưng ra Sông Hậu (Từ Cầu MCD ra sông Hậu - Bến đò Nhà Thí)	540	Sửa tên đường (Tên cũ: Lộ nhựa đi cặp Sông Hậu (Từ Cầu MCD ra sông Hậu - Nhà máy nước BH (nhựa)))
5	10	Đường giáp lộ nhựa (Mương Sư Cang - Tỉnh lộ 941) - Giáp ranh xã Cần Đăng	720	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường đất giáp lộ nhựa (Mương Sư Cang - Tỉnh lộ 941) - Giáp ranh xã Cần Đăng)
6	13	Đường cặp kênh Mương Trâu (QL91 - Sông Hậu - ấp Bình Phú II)	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa kênh Mương Trâu (QL91 - Sông Hậu))
7	15	Đường cặp mương Tân Hanh (QL91 - Sông Hậu)	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa mương Tân Hanh (QL91 - Sông Hậu))
8	16	Đường cặp mương Út Xuân (Từ QL 91 - Sông Hậu)	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa mương Út Xuân (Từ QL 91 - Sông Hậu))
9	17	Đường bê tông từ Cầu Mương Trâu - Giáp ranh xã An Châu (ấp Bình Phú II)	360	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa từ QL91 - Giáp ranh xã An Châu)
10	20	Đường cặp Rạch Vàm Nha	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường đất Rạch Vàm Nha)

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
11	22	Đường bê tông từ Cầu Mương Trâu – Kênh HT 5 (ấp Bình Phú I)	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông từ Quốc lộ 91 – xã Hòa Thạnh (rạch Mương Trâu))
12	25	Đường cặp kênh Chà Và	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường nhựa kênh Chà Và)
13	26	Đường cặp kênh Quýt bên bờ Đông	384	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông kênh Quýt bên bờ Đông)
14	27	Đường cặp kênh Quýt bên bờ Tây	300	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông kênh Quýt bên bờ Tây)
15	28	Đường cặp rạch Sẻo Sâu (Từ Cầu Bà Lòng - Nhà Ông Nguyễn Văn Lá)	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông rạch Sẻo Sâu thuộc Khu vực ấp An Hòa, An Phú, Bình An 1, Bình An 2)
16	29	Đường cặp mương Rạch Gộc (2 bên bờ)	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông mương Rạch Gộc (2 bên bờ))
17	30	Đường cặp mương Bà Tam (2 bên bờ)	240	Sửa tên đường (Tên cũ: Đường bê tông mương Bà Tam (2 bên bờ))
18	48	Các tuyến đường khác có độ rộng đường ≥ 3m	190	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường >=3m được trải bê tông hoặc nhựa)

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Tên đường	Giá đất	Ghi chú
19	49	Các tuyến đường khác có độ rộng đường < 3m	150	Sửa tên đường (Tên cũ: Các tuyến đường khác có nền đường <3m được trải bê tông hoặc nhựa)
II	**BỔ SUNG**			
1		Đường dal Ngọn Nhà Thờ Năng Gù	240	Bổ sung
III	**HỦY BỎ**			
1	50	Các tuyến đường còn lại	115	Hủy bỏ

B. ĐẤT NÔNG NGHIỆP

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m2

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
I	**I**	**Đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản**		**Sắp xếp lại vị trí**
1	1	Khu vực ấp Bình Phú I, Bình Phú II, Phú Hòa I, Phú Hòa II, Phú An I, Phú An II		Sắp xếp lại vị trí
a		Quốc lộ 91:		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp với Quốc lộ 91:)
		- Từ nhà Ông Thìn - Bến đò Rạch Gộc	116	Sửa tên đường (Tên cũ: Từ nhà Ông Thìn - Cầu Bình Hòa);
b		Đường tỉnh 941	99	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp với Đường tỉnh 941);
2	1.2	Khu vực ấp An Hòa, An Phú, Bình An 1, Bình An 2		
a		Quốc lộ 91	105	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp với Quốc lộ 91);
3	1.3	Khu vực ấp Thạnh Hưng, Thạnh Nhơn, Thạnh Hòa, Thạnh Phú		
4	1.4	Khu vực còn lại	33	

TT	Số TT PL87 theo Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND	Loại đất	Giá đất	Ghi chú
II	**2**	**Đất trồng cây lâu năm**		
1	2.1	Khu vực ấp Bình Phú I, Bình Phú II, Phú Hòa I, Phú Hòa II, Phú An I, Phú An II		
a		Quốc lộ 91		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp với Quốc lộ 91:)
b		Đường tỉnh 941:		Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp Đường tỉnh 941:)
2	2.2	Khu vực ấp An Hòa, An Phú, Bình An 1, Bình An 2		
a		Quốc lộ 91	132	Sửa tên đường (Tên cũ: Tiếp giáp với Quốc lộ 91);